

Bản án số: 240/2022/HS-PT

Ngày 24 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương;
Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2022/TLPT-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo Hoàng Thị Kim O và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2022/HS-ST ngày 20-01-2022 của Tòa án nhân dân thành phố B.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Thị Kim O, sinh năm 1969 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07516900885x, cấp ngày 28-9-2021; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: D13, Tổ M, Khu phố E, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 00/12 (không biết chữ); dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng D (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có chồng tên Lê Thanh S (đã ly hôn) và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-6-2021 đến ngày 09-7-2021; hiện nay, bị cáo được áp dụng biện pháp bảo lãnh theo Quyết định bảo lãnh số: 55/2022/QĐST-HS ngày 20-01-2022 của Tòa án nhân dân thành phố B; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1988 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 07518802238x, cấp ngày 31-8-2021; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ 7A, Khu phố E, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; có chồng tên Nguyễn M và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 03-6-2021 đến ngày 11-6-2021; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số: 56/2022/QĐCĐKNCT ngày 20-01-2022 của Tòa án nhân dân thành phố B; đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị Y, sinh năm 1982 tại Thanh Hóa; Giấy chứng minh nhân dân số: 27253623x, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 30-3-2012; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: B7, Tổ M, Khu phố E, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Trịnh Thị T; có chồng tên Tạ Minh H và có 01 con; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 293/QĐ-XPHC ngày 17-6-2020, bị Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B xử phạt 1.500.000 đồng, về hành vi “Đánh bạc”, nộp phạt ngày 22-6-2020; tiền án: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-6-2021 đến ngày 24-6-2021; hiện nay, bị cáo được áp dụng biện pháp bảo lãnh theo Quyết định bảo lãnh số: 57/2022/QĐST-HS ngày 20-01-2022 của Tòa án nhân dân thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

4. Huỳnh Tấn Nguyên Tr, sinh năm 1991 tại Quảng Nam; Căn cước công dân số: 04909100888x, cấp ngày 08-7-2021; nơi đăng ký thường trú: Tổ H, Khu phố U, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ 24C, đường V, khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn H và bà Nguyễn Thị N; có vợ thứ nhất tên Ngô Bảo N (đã ly hôn) và có 01 con; có vợ thứ hai tên Đoàn Thị Hoàng O; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-6-2021 đến ngày 24-6-2021; hiện nay, bị cáo được áp dụng biện pháp bảo lãnh theo Quyết định bảo lãnh số: 58/2022/QĐST-HS ngày 20-01-2022 của Tòa án nhân dân thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

5. Huỳnh Thị Kiều O, sinh năm 1958 tại Quảng Ngãi; Căn cước công dân số: 09315800283x, cấp ngày 10-8-2021; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: D7B, Tổ M, Khu phố E, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ;

nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh N (đã chết) và bà Trần Thị N (đã chết); có chồng tên Lê Thành Q và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-6-2021 đến ngày 14-7-2021; hiện nay, bị cáo được áp dụng biện pháp bảo lãnh theo Quyết định bảo lãnh số: 60/2022/QĐST-HS ngày 20-01-2022 của Tòa án nhân dân thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có 05 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03/6/2021, Hoàng Thị Kim O (chủ nhà Số D13, Tổ M, Khu phố E, phường L, thành phố B), cung cấp bài và tổ chức cho khoảng hơn 10 người chơi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền, để thu tiền xâu. Hình thức đánh bài cào Miền Bắc, bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá được bỏ đi 16 lá gồm các lá bài 10, J, Q, K còn lại sử dụng 36 lá bài từ lá A cho đến 9, người làm cái sẽ chia cho mỗi tụ bài 03 lá bài (nhiều người có thể cùng đặt tiền vào 01 tụ bài); sau đó, so bài để tính thắng thua trực tiếp với người làm cái, tỷ lệ là một ăn một, cách tính thắng thua lần lượt lớn nhất là 03 lá bài giống nhau, kế đó là 03 lá bài cùng chất liên tiếp nhau; nếu không có thì cộng điểm của các lá bài lại lớn nhất là 10 điểm, nhỏ nhất là 01 điểm; nếu cùng điểm hòa nhau; nếu người chơi thắng thì người làm cái sẽ thua số tiền bằng với số tiền người chơi đã đặt ra; nếu người làm cái thắng sẽ thắng số tiền người chơi đã đặt ra. Khi người làm cái được 10 điểm thì Kim O thu tiền xâu là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng). Khi người làm cái có 03 lá bài giống nhau hoặc 03 lá bài cùng chất liên tiếp nhau, Kim O thu tiền xâu là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, Công an thành phố B phối hợp với Công an phường L, tiến hành bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) và 08 (tám) đôi tượng đang tham gia đánh bạc, gồm: Lê Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Y, Trần Thị Thanh Th, Huỳnh Tấn Nguyên Tr, Mai Văn T, Huỳnh Thị Kiều O, Nguyễn Thị Kim A và Nguyễn Hồng H; ngoài ra, còn một số đôi tượng có mặt tại chiếu bạc nhưng đã bỏ chạy thoát; thu giữ số tiền xâu từ sòng bạc do Kim O đang cầm là 500.000 đồng (năm trăm

ngàn đồng).

Quá trình điều tra, xác định được như sau:

- Lê Thị Ngọc H mang theo số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) sử dụng vào việc đánh bạc; H thắng được 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm ngàn đồng); khi bị bắt, thu giữ của H số tiền 7.300.000 đồng (bảy triệu ba trăm ngàn đồng).

- Nguyễn Thị Y mang theo số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sử dụng vào việc đánh bạc, thắng được 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), đặt ván mới thì bị bắt quả tang, thu giữ số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

- Trần Thị Thanh Th mang theo số tiền 5.800.000 đồng (năm triệu tám trăm ngàn đồng), Th sử dụng 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm ngàn đồng) vào việc đánh bạc, thua hết số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng); còn lại 5.600.000 đồng (năm triệu sáu trăm ngàn đồng) bị thu giữ; trong đó, có 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm ngàn đồng) tiếp tục sử dụng đánh bạc và 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) không sử dụng vào việc đánh bạc.

- Huỳnh Tấn Nguyên Tr mang theo số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm ngàn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc, đã thua hết số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), còn lại 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng) bị thu giữ.

- Mai Văn T mang theo số tiền 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm ngàn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc, T là người làm cái và thắng được 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng). Khi bị bắt, thu giữ của T số tiền 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm ngàn đồng).

- Huỳnh Thị Kiều O mang theo số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) tham gia đánh bạc, không thắng, không thua. Khi bị bắt, thu giữ của Kiều O số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng).

- Nguyễn Hoàng Kim Y mang theo số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) tham gia đánh bạc, Y thắng được 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) sau đó nghỉ. Khi Công an đến bắt quả tang, Y đã ném số tiền 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng) ra vườn, hiện không thu giữ được.

- Nguyễn Thị Kim A mang theo số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc và đã thua hết số tiền trên.

- Nguyễn Hồng H mang theo số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc và đã thua hết số tiền trên.

- Thu giữ của Hoàng Thị Kim O số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng); trong đó, có 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) là tiền xâu và 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) là tiền cá nhân không liên quan đến việc đánh bạc.

- Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 28.500.000 đồng.

Quá trình điều tra còn xác định, vào các ngày 31/5/2021, 01/6/2021 và 02/6/2021, Kim O cũng tổ chức cho một số đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ) tham gia đánh bạc trái phép tại nhà; Kim O thu tiền xâu mỗi ngày khoảng 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiêu xài hết.

2. Vật chứng:

- 01 (một) bộ bài là công cụ sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Số tiền 28.500.000 đồng;

- Ngoài ra, còn thu tiền và tài sản khác.

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2022/HS-ST ngày 20-01-2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Kim O phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Kim O 01 (một) năm tù.

- Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Y, Huỳnh Tấn Nguyên Tr, Trần Thị Thanh Th, Mai Văn T, Huỳnh Thị Kiều O, Nguyễn Hoàng Kim Y, Nguyễn Thị Kim A và Nguyễn Hồng H phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc H và Nguyễn Thị Y, mỗi bị cáo 10 (mười) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn Nguyên Tr 08 (tám) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Mai Văn T 07 (bảy) tháng 17 (mười bảy) ngày tù. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa;

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Kiều O 06 (sáu) tháng tù.

- Xử phạt tiền các bị cáo Nguyễn Thị Kim A, Nguyễn Hồng H, Trần Thị Thanh Th và Nguyễn Hoàng Kim Y, với số tiền phạt từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

4. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Hoàng Thị Kim O và Nguyễn Thị Y kháng cáo, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Lê Thị Ngọc H, Huỳnh Tấn Nguyên Tr và Huỳnh Thị Kiều O kháng cáo, đề nghị được xử phạt tiền.

5. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Thị Kim O về tội “Tổ chức đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các bị cáo còn lại về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bị cáo Lê Thị Ngọc H có đơn đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa vì mới sinh con. Bị cáo Hoàng Thị Kim O đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo có mặt đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Thị Kim O về tội “Tổ chức đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xét xử các bị cáo Nguyễn Thị Y, Lê Thị Ngọc H, Huỳnh Tấn Nguyên Tr và Huỳnh Thị Kiều O về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (trừ bị cáo Kim O); bị cáo Lê Thị Ngọc H phạm tội khi đang có thai. Các tình tiết này, được quy định tại điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm:

+ Bị cáo Hoàng Thị Kim O cung cấp đơn, được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện bị cáo là lao động chính và duy nhất, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; đồng thời, cung cấp tài liệu thể hiện mẹ ruột bị bệnh.

+ Bị cáo Nguyễn Thị Y cung cấp tài liệu thể hiện đang nuôi mẹ chồng bị bệnh.

+ Bị cáo Huỳnh Thị Kiều O cung cấp đơn, được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện bị cáo đã lớn tuổi, bệnh tật, phải lao động để nuôi dưỡng và chăm sóc chồng bị bệnh tai biến không đi lại được. Ngoài ra, bị cáo thuộc trường hợp người cao tuổi theo Điều 2 của Luật Người cao tuổi.

+ Bị cáo Huỳnh Tấn Nguyên Tr cung cấp đơn, được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện bị cáo là lao động chính, phải lao động để nuôi dưỡng người thân phụ thuộc; trong đó, có vợ bị cáo sắp sinh con.

+ Bị cáo Lê Thị Ngọc H cung cấp tài liệu, thể hiện vừa sinh con vào ngày 09-6-2022.

+ Áp dụng quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo nêu trên.

3.3. Về hình phạt:

- Bị cáo Hoàng Thị Kim O: Với hành vi được mô tả như trên, quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng Thị Kim O là đã xem xét và giảm nhẹ; mặc dù tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp tình tiết mới nêu trên nhưng không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo.

- Các bị cáo Lê Thị Ngọc H, Huỳnh Tấn Nguyên Tr và Huỳnh Thị Kiều O: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội đồng phạm giản đơn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và số tiền tham gia đánh bạc không lớn. Cùng với các tình tiết mới nêu trên, việc xử phạt tù các bị cáo là không cần thiết và quá nghiêm khắc; do đó, chấp nhận kháng cáo, xử phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục và thu ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Thị Y: Bị cáo đang có tiền sự về hành vi đánh bạc nhưng tiếp tục đánh bạc trong vụ án này, thể hiện sự xem thường pháp luật. Quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị Y là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp tình tiết mới nêu trên, cùng với việc chuyển hình phạt thuộc loại nhẹ hơn đối với các bị cáo khác; do đó, chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn đối với các bị cáo Lê Thị Ngọc H, Huỳnh Tấn Nguyên Tr và Huỳnh Thị Kiều O.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Bị cáo Hoàng Thị Kim O phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

- Các bị cáo Nguyễn Thị Y, Lê Thị Ngọc H, Huỳnh Tấn Nguyên Tr và Huỳnh Thị Kiều O, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Chấp nhận một phần quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1, 2 Điều 355; Điều 356 và điểm c, đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị Kim O;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Y, Lê Thị Ngọc H, Huỳnh Tấn Nguyên Tr và Huỳnh Thị Kiều O;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2022/HS-ST ngày 20-01-2022 của Tòa án nhân dân thành phố B.

1. Tội danh và hình phạt:

1.1. Bị cáo Hoàng Thị Kim O:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Kim O 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Hoàng Thị Kim O vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam, từ ngày 03-6-2021 đến ngày 09-7-2021.

1.2. Bị cáo Nguyễn Thị Y:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Thị Y vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-6-2021 đến ngày 24-6-2021.

1.3. Các bị cáo Lê Thị Ngọc H, Huỳnh Tấn Nguyên Tr và Huỳnh Thị Kiều O:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s (áp dụng thêm điểm n đối với bị cáo Lê Thị Ngọc H) khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt tiền các bị cáo sau đây về tội “Đánh bạc”, sung vào công quỹ Nhà nước:

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Ngọc H phải nộp 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn Nguyên Tr phải nộp 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Kiều O phải nộp 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2. Về biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn sau đây của Tòa án nhân dân thành phố B:

- Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 56/2022/QĐCĐKNCT ngày 20-01-2022, đối với bị cáo Lê Thị Ngọc H.

- Quyết định bảo lãnh số: 58/2022/QĐST-HS ngày 20-01-2022, đối với bị cáo Huỳnh Tấn Nguyên Tr.

- Quyết định bảo lãnh số: 60/2022/QĐST-HS ngày 20-01-2022, đối với bị cáo Huỳnh Thị Kiều O.

3. Về án phí:

- Bị cáo Hoàng Thị Kim O phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Các bị cáo Nguyễn Thị Y, Lê Thị Ngọc H, Huỳnh Tấn Nguyên Tr và Huỳnh Thị Kiều O không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân thành phố B;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành